

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN NGÀY 30/06/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 12
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ	13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIS

Số 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thanh Trà	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Thành viên
Bà Đặng Hồng Thi	Thành viên
Bà Phạm Lê Tú Uyên	Thành viên
Ông Phạm Quốc Huân	Thành viên

Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đăng Khôi	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này là bà Phan Thanh Trà – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong giai đoạn này. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIS

Số 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Phan Thanh Trà

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
*Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS
cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024*

Kính gửi: Các Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 08 năm 2024, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30/06/2024, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS tại ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho Công ty chứng khoán và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 1 của Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Tại đó, Công ty trình bày thông tin về vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động liên tục và các giải pháp đã và đang thực hiện để Công ty tiếp tục hoạt động trong thời gian tới.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính giữa niên độ đến Thuyết minh số 22 của Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ. Tại đó, Công ty trình bày thông tin về việc chưa xác định nghĩa vụ tiềm tàng có thể phát sinh từ giao dịch kinh tế trong hoạt động kinh doanh chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về “Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán”.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 và năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được soát xét và kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày 14/08/2023 và ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 tại ngày 21/03/2024.



Bùi Minh Đức

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

5586-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		380.379.474.521	97.965.952.175
TÀI SẢN TÀI CHÍNH	110		380.012.785.754	97.949.974.888
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	379.315.585.754	97.290.762.058
<i>Tiền</i>	<i>111.1</i>		<i>379.315.585.754</i>	<i>97.290.762.058</i>
Trả trước cho người bán	118	6	1.747.200.000	1.699.500.000
Các khoản phải thu khác	122	7	38.885.000.000	38.894.712.830
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	10	(39.935.000.000)	(39.935.000.000)
TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	130		366.688.767	15.977.287
Tạm ứng	131		911.040	1.730.000
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		-	14.247.287
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	11	365.777.727	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.686.742.767	1.849.454.477
Tài sản cố định	220		1.162.049.562	1.298.761.278
Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.162.049.562	1.298.761.278
- Nguyên giá	222		6.427.156.000	6.427.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(5.265.106.438)	(5.128.394.722)
Tài sản dài hạn khác	250		524.693.205	550.693.199
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	8	524.693.205	550.693.199
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		382.066.217.288	99.815.406.652

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		176.610.036	488.949.226
Nợ phải trả ngắn hạn	310		176.610.036	488.949.226
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		11.188	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	11	44.092.333	397.282.560
Phải trả người lao động	323		115.744.800	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		16.758.900	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	325		-	91.666.666
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		2.815	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		381.889.607.252	99.326.457.426
Vốn chủ sở hữu	410	12	381.889.607.252	99.326.457.426
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	220.000.000.000
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		500.000.000.000	220.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		500.000.000.000	220.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(118.110.392.748)	(120.673.542.574)
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(118.110.392.748)	(120.673.542.574)
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		382.066.217.288	99.815.406.652

Lê Thị Nhi
Người lập biểu

Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng



Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
			VND	VND
TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
Nợ khó đòi đã xử lý	004	13.1	10.547.688.624	10.547.688.624
Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng)	006	13.2	50.000.000	22.000.000
TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	13.3	414.460.000	413.730.000
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		414.460.000	413.730.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	13.4	23.250.000	22.660.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		23.250.000	22.660.000
Tiền gửi của khách hàng	026	13.5	116.323.441	111.358.194
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (VND)	027		103.835.690	103.835.690
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		12.487.751	7.522.504
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	13.6	103.835.690	103.835.690
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (VND)	031.1		103.835.690	103.835.690
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	13.6	12.487.751	7.522.504




Lê Thị Nhi
Người lập biểu



Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng




Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	14	3.700.000.000	-
Cộng doanh thu hoạt động			3.700.000.000	-
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	15	174.000.000	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	15	347.293	-
Cộng chi phí hoạt động	40		174.347.293	-
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong kỳ	42	16	277.696.327	115.133.784
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		277.696.327	115.133.784
CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	17	1.227.599.478	(757.820.776)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		2.575.749.556	872.954.560
THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
Thu nhập khác	71		13.000	-
Chi phí khác	72	18	12.612.730	1.800.000.000
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(12.599.730)	(1.800.000.000)
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		2.563.149.826	(927.045.440)
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(139.047.710)	-
LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		2.563.149.826	(927.045.440)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	501	19	95	(42)
Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	502	19	95	(42)

Lê Thị Nhi
Người lập biểu

Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng



Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		2.563.149.826	(927.045.440)
Điều chỉnh cho các khoản	02		(140.984.611)	(1.650.797.734)
- Khấu hao TSCĐ	03		136.711.716	264.336.050
- Các khoản dự phòng	04		-	(1.800.000.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		(277.696.327)	(115.133.784)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(701.037.840)	2.136.250.069
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		(37.987.170)	1.830.925.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(350.711.480)	(34.092.636)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(91.666.666)	-
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		11.188	275.000.000
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		16.758.900	-
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		(353.190.227)	-
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		115.744.800	-
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		2.815	64.417.705
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		1.721.127.375	(441.593.105)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		303.696.321	115.133.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		303.696.321	115.133.784
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71		280.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		280.000.000.000	-
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	90		282.024.823.696	(326.459.321)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	101	5	97.290.762.058	92.543.322.755
- Tiền	101.1		97.290.762.058	92.543.322.755
- Các khoản tương đương tiền	101.2		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	103	5	379.315.585.754	92.216.863.434
- Tiền	103.1		379.315.585.754	92.216.863.434



Lê Thị Nhi
Người lập biểu



Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng



Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI,
ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		4.965.247	3.486.030
<i>Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ</i>	20		4.965.247	3.486.030
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		111.358.194	103.835.690
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		103.835.690	103.835.690
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		7.522.504	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40		116.323.441	107.321.720
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		103.835.690	103.835.690
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		12.487.751	3.486.030




Lê Thị Nhi
Người lập biểu



Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng




Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
		Tại 01/01/2023	Tại 01/01/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023		Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Tại 30/06/2023	Tại 30/06/2024
		VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
I. Biến động vốn chủ sở hữu	12	94.983.045.438	99.326.457.426	(927.045.440)	-	282.563.149.826	-	94.055.999.998	381.889.607.252
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12	220.000.000.000	220.000.000.000	-	-	280.000.000.000	-	220.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	12	220.000.000.000	220.000.000.000	-	-	280.000.000.000	-	220.000.000.000	500.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	12.2	(125.016.954.562)	(120.673.542.574)	(927.045.440)	-	2.563.149.826	-	(125.944.000.002)	(118.110.392.748)
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	12.2	(125.016.954.562)	(120.673.542.574)	(927.045.440)	-	2.563.149.826	-	(125.944.000.002)	(118.110.392.748)
Cộng		94.983.045.438	99.326.457.426	(927.045.440)	-	282.563.149.826	-	94.055.999.998	381.889.607.252

Lê Thị Nhi
Người lập biểu

Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng

Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vàng Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kenanga Việt Nam) (sau đây được gọi là “Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 72/UBCK-GPHĐKD ngày 03/12/2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 39/GPĐC-UBCK ngày 07/06/2024, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 19/06/2024. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND.

Trụ sở của Công ty đặt tại: Số 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 11 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Hạn chế cho vay

Công ty đã bị chấm dứt tư cách thành viên giao dịch tại 02 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội từ tháng 8 năm 2015.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 28 của Thông tư số 121/2020/ TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về “Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán” và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư được quy định hiện hành như sau:

- Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán;
- Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN (TIẾP)

Hạn chế đầu tư (tiếp)

- Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện sau: Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lẻ lẻ theo yêu cầu của khách hàng; Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết; Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở; Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty TNHH hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh;

Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về mua bán lại trái phiếu chính phủ.

Hoạt động liên tục

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn góp của chủ sở hữu để đảm bảo tiếp tục thực hiện các hoạt động của Công ty trong thời gian tới, cụ thể:

- Tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/11/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 220.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND, phương án này đã được UBCKNN chấp thuận theo Thông báo số 1294/UBCK-QLKD ngày 01/03/2024.
- Ngày 29/05/2024 UBCKNN ra công văn số 3386/UBCK-QLKD về việc tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nâng vốn điều lệ từ 220.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND.
- Ngày 07/06/2024 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 39/GPĐC-UBCK với nội dung như sau: Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VND.
- Ngày 19/06/2024 Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND.

Đồng thời trong năm 2024, Công ty cũng đã có doanh thu về tư vấn đầu tư, hoạt động của Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc và dần đưa hoạt động kinh doanh ổn định trở lại. Do đó, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty tin tưởng rằng việc áp dụng giả định hoạt động liên tục cho việc lập báo cáo tài chính của Công ty là phù hợp.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có những dấu hiệu ảnh hưởng đến hoạt động liên tục như sau:

- Từ tháng 8 năm 2015, Công ty đã bị chấm dứt tư cách thành viên giao dịch tại 02 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, cho đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép lại;
- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có số lỗ lũy kế là 118.110.392.748 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 KỶ KẾ TOÁN

Năm tài chính hằng năm của Công ty bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính kỳ này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam “VND” và được trình bày trên báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán chứng quyền có đảm bảo đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Thực hiện kế toán công ty chứng khoán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán chứng quyền có đảm bảo đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán:

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán:

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc uỷ thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán:

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xoá lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thoả mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau khi nhận ban đầu theo giá gốc dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc năm tài chính, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với các tài sản thế chấp là chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với các tài sản thế chấp chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian hữu dụng ước tính (Năm)
- Máy móc, thiết bị	02 – 04
- Phương tiện vận tải	03 – 07
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 07
- Tài sản cố định hữu hình khác	03

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu

- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn chứng khoán:**
Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Doanh thu (Tiếp)

• **Thu nhập hoạt động khác:**

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá và lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty
- Công ty TNHH Đầu tư Gkey Homes (trước là Công ty TNHH Hưng An Điền): Cổ đông lớn.
- Và các bên liên quan khác được công bố trên Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 30/01/2024.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt (i)	32.743.388	6.534.134.388
- Tiền gửi ngân hàng (ii)	379.282.842.366	90.756.627.670
Cộng	379.315.585.754	97.290.762.058

- (i) Theo Thỏa thuận mượn địa điểm để tài sản số 01/2024/MTS.VB-BIS ngày 23/05/2024 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín, Công ty mượn 10m² tại tầng 15 của Toà nhà Vietbank, số 70-72 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để lưu trữ tài sản. Theo đó, quỹ tiền mặt của Công ty đang được lưu trữ tại kết đặt tại địa chỉ này, đây là một trong các trụ sở thuộc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín là Công ty mẹ của Công ty con – Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín, nơi bà Đặng Hồng Thi (Cổ đông đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty) là Chủ tịch Hội đồng Thành viên.
- (ii) Tiền gửi ngân hàng trong đó bao gồm tiền góp vốn của các cổ đông hiện hữu trên tài khoản số 000002455357 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội với số dư tại ngày 30/06/2024 là 99.149.052.141 VND và tài khoản số 8610012008 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình với số dư tại ngày 30/06/2024 là 280.051.888.954 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BISSố 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

B09-CTCK**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (*)**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kim Cương	600.000.000	600.000.000
- Luật sư Nguyễn Tố Loan (i)	500.000.000	500.000.000
- Văn phòng Luật sư Nguyễn Thế Quyền (ii)	400.000.000	400.000.000
- Công ty Luật Tuấn Minh (iii)	150.000.000	150.000.000
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO	-	49.500.000
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	97.200.000	-
Cộng	1.747.200.000	1.699.500.000

(*) Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố và được trình bày cụ thể tại thuyết minh số 24.

- (i) Hợp đồng với Luật sư Nguyễn Thị Tố Loan số 05/2019/HĐPL-VPLS ngày 31/12/2019; Phụ lục hợp đồng dịch vụ pháp lý số 01/2021/HĐPL-VPLS ngày 25/10/2021, theo đó, bà Nguyễn Thị Tố Loan thay mặt Công ty tiếp tục gửi đơn tố giác bà Nguyễn Thị Thanh Hằng lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt của Công ty số tiền 1.692.000.000 VND, các công việc bao gồm: Tư vấn và soạn thảo đơn từ, văn bản; Thu thập hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị các căn cứ pháp lý gửi đến các cơ quan, toà án; Thay mặt Công ty tham gia các buổi làm việc với cơ quan chức năng.
- (ii) Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng luật sư Nguyễn Thế Quyền số 06/2016/HĐ ngày 07/09/2016, theo đó, Luật sư Nguyễn Thế Quyền cử luật sư tham gia tố tụng ở giai đoạn tố cáo đến khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can về việc vi phạm pháp luật về hình sự để chiếm đoạt tài sản của Công ty. Phí văn phòng và phí hoạt động dịch vụ là 400.000.000 VND. Thời hạn thanh toán: Công ty thanh toán cho văn phòng luật sư toàn bộ số tiền phí trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng. Số tiền phí hợp đồng dịch vụ sẽ được chuyển 7 ngày sau khi ký hợp đồng.
- (iii) Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty Luật Tuấn Minh số 1211/2020/HĐTT/LTM-KVS ngày 12/11/2020, theo đó, Công ty Luật Tuấn Minh tư vấn pháp lý và tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trong quá trình thụ án và giải quyết sơ thẩm vụ án tranh chấp Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư giữa Công ty với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái..

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tổng Công ty Bất động sản Đông Á (i)	22.000.000.000	22.000.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái (ii)	7.000.000.000	7.000.000.000
- Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC (iii)	9.500.000.000	9.500.000.000
- Khương Tuấn Sơn (iv)	385.000.000	385.000.000
- Các đối tượng khác	-	9.712.830
Cộng	38.885.000.000	38.894.712.830

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(i) Tổng Công ty Bất động sản Đông Á:

Theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 01/HDTUVDVT/KVS-ĐA/2011 ngày 20/12/2011 với Tổng Công ty Bất động sản Đông Á và các phụ lục số 01 và 02, về việc hợp tác đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng “Dự án Khu Resort - Khu cầu Bình Hoà - Quảng Châu - Quảng Xương - Thanh Hoá”, giá trị 25.000.000.000 VND, thời hạn đầu tư là 10 tháng được gia hạn đến ngày 25/09/2014 và lợi nhuận thoả thuận là 2%/tháng, giảm xuống còn 1,2%/tháng kể từ ngày 01/10/2012. Tài sản đảm bảo cho Hợp đồng vay này bao gồm: Nhà số 31 Hàng Than; Khu Resort – Khu cầu Bình Hoà - Quảng Châu - Quảng Xương - Thanh Hoá và Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất thửa số 1343, thôn Châu An, xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá;

Theo biên bản làm việc ngày 13/02/2014, hai bên đã thống nhất lộ trình thanh toán các khoản nợ, nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa nhận được khoản tiền nào từ Tổng Công ty Bất động sản Đông Á theo như Biên bản đã ký. Công ty đã ngừng dự thu lợi nhuận của Công ty Bất Động sản Đông Á từ ngày 28/02/2013 và trích lập dự phòng phải thu khó đòi ở mức 100% theo quy định.

Công ty nộp đơn khởi kiện lên Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá và đã có Bản án sơ thẩm số 12/2016/KDTM-ST ngày 25/07/2016 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá và Bản phúc thẩm số 16/2016/KDTM-PT ngày 10/10/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28/10/2016, Công ty đã có đề nghị Giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên và nhận được Quyết định Giám đốc thẩm số 01/2019/KDTM-HĐT ngày 21/01/2019 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 26/02/2020, Toà án nhân dân tối cao đã ra Quyết định Giám đốc thẩm số 09/2020/KDTM-GĐT ngày 08/07/2020. Toà án nhân dân tối cao quyết định:

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 04/2020 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.
- Hủy Quyết định Giám đốc thẩm số 01/2019.
- Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử lại thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật. Đến thời điểm hiện tại, vụ việc vẫn đang trong quá trình giải quyết.

(ii) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái:

Theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 14/HĐTUVĐT/KVS/TN/2012 ngày 27/08/2012 với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái và các phụ lục số 01/PLHDTUVDVT/KVS-PT/2013 ngày 27/02/2013; số 02/PLHDTUVDVT/KVS-PT/2013 ngày 03/10/2013 về việc hợp tác đầu tư hoàn thiện “Dự án xây dựng Bệnh viện Phúc Thái tại Thái Nguyên”, thời hạn đầu tư là 6 tháng, gia hạn đến ngày 27/09/2013 và tiếp tục được gia hạn tới ngày 27/11/2013; lợi nhuận 1,5%/tháng và giảm xuống còn 1,2%/tháng kể từ ngày 27/02/2013. Số tiền góp của Công ty là 7.000.000.000 VND. Tài sản đảm bảo bao gồm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa số 359, phường Cái Đan, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đến thời điểm 30/06/2014, thời hạn thu hồi Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư đã quá hạn hơn 7 tháng so với thời hạn đã gia hạn. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi ở mức 100% theo quy định và ngừng thu lãi của Hợp đồng từ ngày 01/04/2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(ii) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái (Tiếp):

Ngày 20/08/2018, Công ty đã có đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái ra Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Do chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn và Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái không còn hoạt động trên địa bàn đăng ký kinh doanh. Ngày 29/06/2018, Công ty đã có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đề nghị xử lý hình sự đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Công ty đã gửi đơn khởi kiện lên công an đề nghị khởi tố hình sự đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện tại, vụ án đang được điều tra và chưa có kết luận của cơ quan điều tra. Chủ doanh nghiệp đã bỏ trốn và Công ty không còn hoạt động tại địa bàn đăng ký kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại, vụ việc vẫn đang trong quá trình giải quyết.

(iii) Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC:

Theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 02/HĐTUVĐT/KVS-TNC/2012 ngày 26/07/2012 với Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC và Phụ lục số 01/PLHĐTUVĐT/KVS-TNC/2012 ngày 30/09/2012 để nghiên cứu cơ hội đưa ra phương án tốt nhất và Bên A (Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden) thực hiện dự án: Thời hạn đầu tư 2 tháng, được gia hạn thời hạn thanh toán đến ngày 30/01/2013. Lợi nhuận là 1,5%/tháng. Số tiền góp của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC là 9.500.000.000 VND. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất tại 99 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Tiến Hùng và vợ là bà Lê Kim Dung.

Theo Bản án số 29/2019/DS-ST ngày 14/09/2019, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử: Buộc Công ty Cổ phần Bất động sản Fraden – TNC phải trả cho Công ty số tiền 9.500.000.000 VND. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc phát mại tài sản đảm bảo. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định.

Ngày 03/12/2019, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình ban hành Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với Công ty Cổ phần Bất động sản Fraden – TNC về việc phải trả cho Công ty số tiền 9.500.000.000 VND.

(iii) Khương Tuấn Sơn

Theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 02/HĐTUVĐT/KVS/2012 ngày 25/06/2012 với ông Khương Tuấn Sơn với mục đích hoàn thiện nhà, thời hạn 6 tháng, lợi nhuận 1,8%/tháng. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở thửa số 54B, tổ dân phố Yên Phúc, phường Yên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Các phụ lục: Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐTUVĐT/2012 gia hạn thời hạn thanh toán đến ngày 25/03/2013; Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐTUVĐT/2013 ngày 28/11/2013 gia hạn đến ngày 25/11/2014 và điều chỉnh lợi nhuận xuống còn 1,2%/tháng.

Công ty đã ngừng dự thu lãi Hợp đồng này và thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi ở mức 100% theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, ông Khương Tuấn Sơn không có khả năng trả nợ, Công ty đã xác định không thu hồi được giá trị vốn tạm ứng, đã thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi vốn, phần công nợ còn lại là khoản không còn khả năng thu hồi chờ xử lý xoá sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

8. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền nộp ban đầu	464.283.900	464.283.900
- Tiền lãi phân bổ hàng năm	60.409.305	86.409.299
Cộng	524.693.205	550.693.199

9. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	6.427.156.000	6.427.156.000
30/06/2024	6.427.156.000	6.427.156.000
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2024	(5.128.394.722)	(5.128.394.722)
Khấu hao trong kỳ	(136.711.716)	(136.711.716)
30/06/2024	(5.265.106.438)	(5.265.106.438)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	1.298.761.278	1.298.761.278
30/06/2024	1.162.049.562	1.162.049.562

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao còn sử dụng tại ngày 30/06/2024 là: 4.513.192.000 đồng (tại ngày 31/12/2023 là: 4.513.192.000 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BISSố 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

B09-CTCK**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***10. DỰ PHÒNG SUY GIẢM CÁC KHOẢN PHẢI THU (*)**

	Giá trị phải thu khó đòi Ngày 30/06/2024	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024			
		01/01/2024	Số trích lập trong kỳ	Số hoàn nhập trong kỳ	30/06/2024
		VND	VND	VND	VND
1. Dự phòng trả trước cho người bán	1.050.000.000	1.050.000.000	-	-	1.050.000.000
- Luật sư Nguyễn Tố Loan	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000
- Văn phòng luật sư Nguyễn Thế Quyền	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000
- Công ty Luật Tuấn Minh	150.000.000	150.000.000	-	-	150.000.000
2. Dự phòng nợ khoản phải thu khác	38.885.000.000	38.885.000.000	-	-	38.885.000.000
- Tổng Công ty Bất động sản Đông Á	22.000.000.000	22.000.000.000	-	-	22.000.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Y tế Phúc Thái	7.000.000.000	7.000.000.000	-	-	7.000.000.000
- Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC	9.500.000.000	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
- Khương Tuấn Sơn	385.000.000	385.000.000	-	-	385.000.000
Cộng	39.935.000.000	39.935.000.000	-	-	39.935.000.000

(*) Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố và được trình bày cụ thể tại thuyết minh số 24.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BISSố 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

B09-CTCK**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	30/06/2024		Số phát sinh trong kỳ		01/01/2024	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp/ điều chỉnh	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	365.777.727	365.777.727	365.777.727	365.777.727	-
- Thuế thu nhập cá nhân	12.587.500	-	51.857.381	39.269.881	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	15.489.363	-	-	-	15.489.363	-
- Các loại thuế khác	16.015.470	-	3.000.000	3.000.000	16.015.470	-
	44.092.333	365.777.727	420.635.108	408.047.608	397.282.560	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

12.1 CHI TIẾT VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty TNHH Đầu tư Gkey Homes	245.000.000.000	49,00%	107.800.000.000	49,00%
- Bà Phạm Lê Tú Uyên	100.000.000.000	20,00%	44.000.000.000	20,00%
- Bà Phan Thanh Trà	84.571.500.000	16,91%	37.211.460.000	16,91%
- Bà Đặng Hồng Thi	70.428.500.000	14,09%	30.988.540.000	14,09%
Cộng	500.000.000.000	100%	220.000.000.000	100%

12.2 LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Lợi nhuận chưa phân phối		
- Lợi nhuận đã thực hiện	(118.110.392.748)	(120.673.542.574)
	(118.110.392.748)	(120.673.542.574)

12.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	220.000.000.000	220.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	280.000.000.000	-
+ Vốn góp cuối kỳ	500.000.000.000	220.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	-	-

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty chưa sử dụng nguồn vốn tăng thêm trên.

12.4 CỔ PHIẾU

	30/06/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	22.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	50.000.000	22.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	22.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	22.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	22.000.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BISSố 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

B09-CTCK**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***12. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****12.5 CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN GIA QUYỀN LƯU HÀNH TRONG NĂM**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 CP	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 CP
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	22.000.000	22.000.000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành trong kỳ	28.000.000	-
Tổng số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành tại thời điểm cuối kỳ	27.076.923	22.000.000

13. THUYẾT MINH CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**13.1 NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ**

Theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 29/06/2022 và ngày 31/05/2022, Công ty đã thông qua xóa bỏ công nợ của Công ty đối với các khoản phải thu, đầu tư, tồn đọng từ lâu, không ghi chi tiết đối tượng phải thu, không có hồ sơ lưu liên quan. Theo đó, Công ty đã ghi giảm các khoản phải thu, đầu tư này và giảm dự phòng tương ứng.

STT	Đối tượng	Tại 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2024 VND
1	Tổng Thị Bích Đào	393.799.261	393.799.261
2	Nguyễn Văn Chuyên	470.911.000	470.911.000
3	Lã Quốc Hùng	413.000.000	413.000.000
4	Vũ Cát Sự	266.294.346	266.294.346
5	Huỳnh Thiện Phúc Ngũ	151.583.806	151.583.806
6	Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden	224.200.000	224.200.000
7	Nguyễn Thị Hằng Nga	2.752.765.225	2.752.765.225
8	Nguyễn Văn Chuyên	306.404.644	306.404.644
9	Nguyễn Hữu Minh	416.757.878	416.757.878
10	Lê Hoàng Tuấn	607.012.515	607.012.515
11	Nguyễn Thị Vui	544.355.109	544.355.109
12	Trần Thị Hồng Anh	580.999.605	580.999.605
13	Đối tượng khác	3.419.605.235	3.419.605.235
Cộng		10.547.688.624	10.547.688.624

13.2 CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

	30/06/2024 CP	01/01/2024 CP
- Cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	22.000.000
Cộng	50.000.000	22.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

13. THUYẾT MINH CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

13.3 TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	414.460.000	413.730.000
Cộng	414.460.000	413.730.000

13.4 TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	23.250.000	22.660.000
Cộng	23.250.000	22.660.000

13.5 TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	103.835.690	103.835.690
- Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước	103.835.690	103.835.690
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	12.487.751	7.522.504
Cộng	116.323.441	111.358.194

13.6 PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	103.835.690	103.835.690
- Nhà đầu tư trong nước	103.835.690	103.835.690
Cộng	103.835.690	103.835.690

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
- Doanh thu dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	3.700.000.000	-
Cộng	3.700.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BISSố 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

B09-CTCK**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)***15. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí tư vấn đầu tư chứng khoán	174.000.000	-
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	347.293	-
Cộng	174.347.293	-

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	277.696.327	115.133.784
Cộng	277.696.327	115.133.784

17. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí lương và các khoản phúc lợi	444.892.710	427.503.210
- Chi phí khấu hao TSCĐ	136.711.716	264.336.050
- Chi phí thuế, phí và lệ phí	145.159.810	3.000.000
- Chi phí (hoàn nhập)/trích lập dự phòng	-	(1.800.000.000)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	215.000.425	347.339.964
- Chi phí bằng tiền khác	285.834.817	-
Cộng	1.227.599.478	(757.820.776)

18. CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Phạt vi phạm hợp đồng	-	1.800.000.000
- Chi phí khác	12.612.730	-
Cộng	12.612.730	1.800.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.563.149.826	(927.045.440)
- Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	27.076.923	22.000.000
- Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	<u>95</u>	<u>(42)</u>

20. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có hai loại rủi ro: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan bao gồm:

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	243.723.810	180.000.000

22. RỦI RO TIỀM TÀNG

Khoản mục phải thu khác (mã số 122) trên Báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày 30/06/2024 của Công ty bao gồm:

- Khoản đầu tư theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 01/HĐTUVĐT/KVS-ĐA/2011 ngày 20/11/2011 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Bất động sản Đông Á về việc Hợp tác đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng Dự án “Khu Resort - Khu cầu Bình Hoà - Quảng Châu - Quảng Xương - Thanh Hoá” với số tiền là 22.000.000.000 VND;

- Khoản đầu tư theo Hợp đồng tạm ứng vốn đầu tư số 14/HĐTUVĐT/KVS/TN/2012 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái về việc Hợp tác đầu tư hoàn thiện “Dự án xây dựng Bệnh viện Phúc Thái tại Thái Nguyên” với số tiền là 7.000.000.000 VND.

Khi đầu tư hai khoản này, Công ty đã vi phạm Khoản 1, Điều 28 của Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về “Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán”. Công ty ước tính nghĩa vụ có thể phát sinh từ việc vi phạm này.

23. THÔNG TIN KHÁC

- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/11/2023 thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ số 2D, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam thành tầng 2, 62A Cách mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trụ sở văn phòng làm việc.
- Cổ đông của Công ty là Công ty TNHH Hưng An Điền đã đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư Gkey Homes theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên thay đổi lần thứ 4 ngày 13/07/2023.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023, Công ty thông qua việc chuyển nhượng cho ông Cao Văn Sơn (cổ đông cũ của Công ty) 03 khoản phải thu và 03 tài sản cố định của Công ty bao gồm:
 - + Khoản phải thu từ Tổng Công ty Bất Động sản Đông Á giá trị 22.000.000.000 VND.
 - + Khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ y tế Phúc Thái giá trị 7.000.000.000 VND.
 - + Khoản phải thu từ Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Fraden TNC (Tên hiện tại: Công ty Cổ phần Bất động sản Fraden – TNC) giá trị 9.500.000.000 VND.
 - + Ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu BMW, biển số 30G-668.84.
 - + Ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Mercedes Benz, biển số 30A-966.93.
 - + Ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Bentley, biển số 30A-598.61.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

24. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 đã được soát xét và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán. Số liệu so sánh này đã được điều chỉnh hồi tố do khoản công nợ trả trước cho Văn phòng luật sư Đỗ Cao Thắng với số tiền 1.800.000.000 VND đã được trích lập dự phòng 100%, hai bên đã ký kết hợp đồng thanh lý năm 2023 và Văn phòng luật sư Đỗ Cao Thắng không còn nghĩa vụ phải trả và thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS, tuy nhiên chưa được công ty hoàn nhập dự phòng và ghi nhận vào chi phí trong kỳ phát sinh.

a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2024 VND Trước hồi tố	01/01/2024 VND Sau hồi tố	Điều chỉnh VND
Trả trước cho người bán	118	3.499.500.000	1.699.500.000	(1.800.000.000)
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	(41.735.000.000)	(39.935.000.000)	1.800.000.000

b) Báo cáo kết quả hoạt động

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND Trước hồi tố	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND Sau hồi tố	Điều chỉnh VND
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	62	1.042.179.224	(757.820.776)	(1.800.000.000)
Kết quả hoạt động	70	(927.045.440)	872.954.560	1.800.000.000
Chi phí khác	72	-	1.800.000.000	1.800.000.000

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND Trước hồi tố	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND Sau hồi tố	Điều chỉnh VND
Các khoản dự phòng	04	-	(1.800.000.000)	(1.800.000.000)
(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39	30.925.000	1.830.925.000	1.800.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo)

24. SỐ LIỆU SO SÁNH (TIẾP)

d) Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

Số liệu so sánh này được trình bày lại do Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIS cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 và năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được soát xét và kiểm toán không trình bày. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2024 VND Trước	01/01/2024 VND Sau	Điều chỉnh VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	-	413.730.000	413.730.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	-	22.660.000	22.660.000



Lê Thị Nhi
Người lập biểu



Lê Thị Nhi
Kế toán trưởng



Phan Thanh Trà
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2024